Số: 346/QĐ-UBND; 27/5/2026; 16:55:31; +07:00

PHỤ LỤC I
PHÂN CÔNG QUẢN LÝ, THAM MƯU TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG QUY HOẠCH TỈNH QUẢNG NGÃI THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050 (ĐIỀU CHỈNH)

(Kèm theo Chương trình thực hiện Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (điều chỉnh) ban hành tại Quyết định số 346/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Nội dung trong Quy hoạch tỉnh	Đơn vị chủ trì
1	- Quan điểm, mục tiêu và các định hướng lớn tạo đột phá phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; Phương hướng tổ chức các hoạt động kinh tế - xã hội của tỉnh; - Bản đồ, sơ đồ Phương hướng phát triển liên quan.	Sở Tài chính
2	- Phương hướng phân bổ và khoanh vùng các chỉ tiêu sử dụng đất (*phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất đến từng đơn vị hành chính cấp xã*); Phương hướng bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; Phương hướng phát triển các khu xử lý chất thải; Phương hướng khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước và phòng, chống, khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra; Phương hướng bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên; Phương hướng bảo vệ, khai thác nguồn lợi thuỷ sản; Phương hướng phát triển hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá; Phương hướng phát triển mạng lưới thuỷ lợi, cấp nước; Phương hướng phòng, chống thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu; Phương hướng phát triển ngành nông nghiệp và các vùng sản xuất tập trung; Phương hướng bảo vệ rừng và phát triển rừng; - Bản đồ, sơ đồ Phương hướng phát triển liên quan.	Sở Nông nghiệp và Môi trường

STT	Nội dung trong Quy hoạch tỉnh	Đơn vị chủ trì
3	- Phương hướng quy hoạch phát triển hệ thống đô thị, nông thôn và các khu chức năng; Phương hướng phát triển vùng liên huyện; Phương hướng phát triển nhà ở; Phương hướng phát triển mạng lưới giao thông; - Bản đồ, sơ đồ Phương hướng phát triển liên quan.	Sở Xây dựng
4	- Phương hướng phát triển năng lượng và mạng lưới cấp điện; Phương hướng phát triển hạ tầng thương mại; Phương hướng phát triển ngành thương mại - dịch vụ; Phương hướng phát triển ngành công nghiệp; Phương hướng phát triển cụm công nghiệp; - Bản đồ, sơ đồ Phương hướng phát triển liên quan.	Sở Công Thương
5	- Phương hướng phát triển khu kinh tế, các khu công nghiệp; - Bản đồ, sơ đồ Phương hướng phát triển liên quan.	Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi
6	- Phương hướng phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo; Phương hướng phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp; - Bản đồ, sơ đồ Phương hướng phát triển liên quan.	Sở Giáo dục và Đào tạo
7	- Phương hướng phát triển mạng lưới văn hóa - thể dục thể thao; Phương hướng phát triển khu du lịch; Phương hướng phát triển khu bảo tồn, khu vực cần được bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh; - Bản đồ, sơ đồ Phương hướng phát triển liên quan.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
8	- Phương hướng phát triển mạng lưới cơ sở y tế và chăm sóc sức khoẻ;	Sở Y tế

STT	Nội dung trong Quy hoạch tỉnh	Đơn vị chủ trì
	- Bản đồ, sơ đồ Phương hướng phát triển liên quan.	
9	- Phương hướng phát triển hạ tầng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; Phương hướng phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông; - Bản đồ, sơ đồ Phương hướng phát triển liên quan.	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
10	Xác định các khu an ninh; Phương hướng phân bổ hạ tầng phòng cháy và chữa cháy.	Công an tỉnh
11	Xác định các khu quân sự, quốc phòng.	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
12	Phương hướng phát triển các khu vực khó khăn, đặc biệt khó khăn.	Sở Dân tộc và Tôn giáo
13	Các nội dung khác thuộc chức năng quản lý ngành, lĩnh vực.	Các sở, ban, ngành liên quan
14	- Phương hướng phát triển vùng, lãnh thổ (nếu có); - Bản đồ, sơ đồ Phương hướng phát triển liên quan.	UBND các xã, phường, đặc khu

PHỤ LỤC II
PHÂN CÔNG TRIỂN KHAI RÀ SOÁT, ĐỒNG BỘ QUY HOẠCH TỈNH VỚI CÁC QUY HOẠCH CẤP QUỐC GIA, QUY HOẠCH VÙNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

(Kèm theo Chương trình thực hiện Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (điều chỉnh) ban hành tại Quyết định số 346/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Tên quy hoạch	Đơn vị quản lý theo ngành, lĩnh vực
1.	Quy hoạch tổng thể quốc gia	Sở Tài chính; các sở, ngành và địa phương theo ngành, lĩnh vực, lãnh thổ
2.	Quy hoạch vùng duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên	
3.	Quy hoạch sử dụng đất quốc gia	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã, phường, đặc khu
4.	Quy hoạch không gian biển quốc gia	
5.	Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản	
6.	Quy hoạch mạng lưới trạm khí tượng thủy văn	
7.	Quy hoạch bảo vệ môi trường	
8.	Quy hoạch tổng thể bảo tồn đa dạng sinh học	
9.	Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ	
10.	Quy hoạch tài nguyên nước, thủy lợi và phòng, chống thiên tai	
11.	Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản	
12.	Quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá	
13.	Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia	
14.	Quy hoạch khoáng sản nhóm I	
15.	Quy hoạch khoáng sản nhóm II	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Xây dựng

TT	Tên quy hoạch	Đơn vị quản lý theo ngành, lĩnh vực
16.	Quy hoạch tổng thể về năng lượng	Sở Công Thương
17.	Quy hoạch phát triển điện lực	
18.	Quy hoạch hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt	
19.	Quy hoạch mạng lưới đường bộ	Sở Xây dựng
20.	Quy hoạch mạng lưới đường sắt	
21.	Quy hoạch tổng thể kết cấu hạ tầng hàng hải	
22.	Quy hoạch hệ thống cảng hàng không toàn quốc (không bao gồm cảng hàng không chuyên dụng)	
23.	Quy hoạch tổng thể hệ thống đô thị và nông thôn	
24.	Quy hoạch tổng thể kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa	
25.	Quy hoạch mạng lưới các cơ sở y tế công lập	Sở Y tế
26.	Quy hoạch hệ thống du lịch	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch
27.	Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao công lập	
28.	Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp công lập	Sở Giáo dục và Đào tạo
29.	Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch
30.	Quy hoạch tổng thể hệ thống kho dự trữ quốc gia	Sở Tài chính; Các sở, ngành có liên quan
31.	Quy hoạch mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội công lập	Sở Nội vụ

TT	Tên quy hoạch	Đơn vị quản lý theo ngành, lĩnh vực
32.	Quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy	Công an tỉnh
33.	Quy hoạch công nghiệp an ninh	
34.	Quy hoạch sử dụng đất an ninh	
35.	Quy hoạch hệ thống trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh	BCH Quân sự tỉnh
36.	Quy hoạch công nghiệp quốc phòng	
37.	Quy hoạch hệ thống các công trình quốc phòng, khu quân sự, kho đạn dược	
38.	Quy hoạch sử dụng đất quốc phòng	